

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **06/2025/HS-PT**

Ngày: 20 - 01 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr và ông Nguyễn Đình Triết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 267/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024. Do có kháng cáo của bị cáo Y Đ Niê đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 313/2024/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Y Đ Niê; Tên gọi khác: Ama H; Sinh ngày 01/01/1968, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Tin lành; Con ông: Y T Bkrông và con bà: H' N Niê (đều đã chết); Bị cáo có vợ là: H' K Hđok và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Công T, thuộc Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: Số B đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - *Có mặt.*

Bị hại: Anh Nguyễn Trung Q, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 02 phút ngày 23/12/2023, Y Đ Niê điều khiển xe mô tô biển số 47B3-035.82 chở bà H K H'đok (là vợ của Y Đ Niê), sinh năm 1968 ngồi ở phía sau, lưu thông trên đường liên xã E, thuộc buôn C Mblim, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B đến huyện C, tỉnh Đắk Lắk và lưu thông tại chiều đường bên phải theo hướng đi. Khi gần đến khu vực trước trụ điện số 477ETAM/151 đường liên xã E, thuộc buôn C Mblim, xã E, Y bật đèn tín hiệu xi nhan bên trái, rồi điều khiển xe mô tô với tốc độ khoảng 20km/h đến 30km/h lấn sang chiều đường bên trái theo hướng đi, để rẽ trái vào nhà người quen (nằm ngoài mặt đường liên xã). Cùng lúc này, có 01 xe mô tô biển số 47H8 - 1385 do anh Nguyễn Trung Q điều khiển, lưu thông một mình, tại chiều đường bên phải theo hướng đi từ huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến UBND xã E (theo chiều, hướng ngược lại so với hướng lưu thông của xe mô tô biển số 47B3-035.82) với tốc độ nhanh. Lúc này, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn nên khi phát hiện thấy xe mô tô biển số 47H8 -1385 do anh Q điều khiển đi tới, thì Y Đ Niê đánh lái xe mô tô biển số 47B3 - 035.82 qua bên phải để né tránh nhưng không kịp, nên đã để phía trước, bên trái và hông bên trái xe mô tô biển số 47B3 - 035.82 va chạm với phía trước, bên trái và hông bên trái xe mô tô biển số 47H8 - 1385, gây ra vụ tai nạn giao thông trên. Hậu quả: Anh Nguyễn Trung Q, Y Đ Niê bị thương tích được đưa đi cấp cứu, bà H K H'đok không bị thương tích gì; 02 phương tiện bị hư hỏng.

* Hiện trường vụ tai nạn giao thông: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là đường liên xã E, thuộc buôn C, xã E, thành phố B nằm tại chiều đường bên phải theo hướng từ huyện C đến UBND xã E. Đoạn đường trên thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 9m, đây là đoạn đường hai chiều, không có dải phân cách cố định, có vạch sơn màu vàng, nét đơn, đứt quãng phân chia đoạn đường thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt, mỗi chiều đường rộng 4m50. Hai bên ngoài mặt đường là vỉa hè (có độ rộng không cố định), tiếp nối là các hộ nhà dân sinh sống. Đoạn đường không có chướng ngại vật che khuất, cản trở người tham gia giao thông, không có biển báo giao thông đường bộ.

Quá trình dựng lại hiện trường, chọn hướng từ huyện C đến UBND xã E làm hướng chuẩn, chọn mép đường bên phải đường liên xã E, tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn. Các số đo thể hiện tại hiện trường, thể hiện trong sơ đồ hiện trường đều đo vuông góc vào mép đường chuẩn. Chọn trụ điện số 477ETAM/151, đường liên xã E, thuộc buôn C, xã E làm mốc cố định. Chọn hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trong sơ đồ hiện trường, chọn đơn vị đo là mét (m).

Căn cứ vào vị trí sau cùng của hai phương tiện, các dấu vết để lại hiện trường xác định vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 47H8 – 1385 và xe mô tô biển số 47B3 – 035.82 tương ứng với mặt đường liên xã E, tại chiều đường bên phải theo hướng từ huyện C đến UBND xã E: Cách mép đường chuẩn là 4m15, cách trục sau bánh xe (2) là 1m30, cách đầu vết (3) là 0m70, cách đầu vết (5) là 5m40 và cách mốc cố định là 12m45.

* Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện Đ xác định ông Y Đ Niê không có nồng độ cồn (0 mg/L); Anh Nguyễn Trung Q có nồng độ cồn là 61.1 mmol/L và âm tính với các chất kích thích vào ngày 23/12/2023.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 341/KLTTCT-PY ngày 11/4/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Trung Q, kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trung Q tại thời điểm giám định là: 80%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Ngày 15/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định trưng cầu giám định dữ liệu điện tử là 01 tập tin video của camera an ninh nhà dân. Tại bản Kết luận giám định số: 586/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh; Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 47H8-1385 và xe mô tô biển số 47B3-035.82 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại Kết luận giám định số: 1019/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 47B3-035.82 và xe mô tô biển số 47H8-1385 chiếu xuống mặt đường nơi xảy ra tai nạn thuộc phần đường bên phải của đường liên xã E theo hướng từ huyện C đi xã E.

Tại Kết luận định giá tài sản 181/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận:

+ Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô biển số 47H8-1385 vào ngày 23/12/2023 gồm: Giá trị vật tư thay thế mới: 1.010.000 đồng; C dịch vụ sửa chữa: 140.000 đồng; Giá trị vật tư đã qua sử dụng: 290.000 đồng.

+ Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô biển số 47B3-035.82 vào ngày 23/12/2023 gồm: Giá trị vật tư thay thế mới: 2.650.000 đồng; C dịch vụ sửa chữa: 680.000 đồng; Giá trị vật tư đã qua sử dụng: 2.090.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 313/2024/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Y Đ Niê phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Bị cáo Y Đ Niê 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/11/2024, bị cáo Y Đ Niê làm đơn kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án nêu trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Y Đ Niê về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ. Xét mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là tương xứng so với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường 6.000.000 đồng cho người bị hại để khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y Đ Niê, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y Đ Niê 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Luật sư cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Y Đ Niê về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường 6.000.000 đồng cho người bị hại để khắc phục hậu quả. Hơn nữa việc phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y Đ Niê cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 23/12/2023, bị cáo Y Đ Niê, đã có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 47B3-035.82 lưu thông trên đường liên xã E, thuộc buôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo hướng từ UBND xã E, thành phố B đến huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đã thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, không nhường quyền cho xe đi ngược chiều, nên gây tai nạn với xe mô tô biển số 47H8 - 1385 do anh Nguyễn Trung Q điều khiển đi tới. Hành vi của Y Đ Niê đã vi phạm khoản 2 Điều 15 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm anh Nguyễn Trung Q bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 80% tại thời điểm giám định. Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y Đ Niê về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Y Đ Niê, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mức mức hình phạt 01 năm tù mà Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét hành vi phạm tội của bị cáo cũng là vô ý nằm ngoài ý muốn, hơn nữa sự việc tai nạn giao thông cũng có một phần lỗi của bị hại đã sử dụng rượu bia (*Kết quả xét nghiệm anh Nguyễn Trung Q có nồng độ cồn là 61.1 mmol/L*), điều khiển phương tiện chạy nhanh dẫn đến không làm chủ được tốc độ và thiếu quan sát nên không phát hiện được bị cáo đã có tín hiệu xin chuyển làn đường nên đã xảy ra tai nạn. Ngoài ra, bị cáo còn là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, quá trình giải quyết vụ án, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mặc dù người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và xin bãi nại cho bị cáo nhưng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo vẫn tự nguyện bồi thường cho bị hại 6.000.000 đồng để khắc phục phần nào thiệt hại, nên cấp phúc thẩm cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt là phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Cần ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Y Đ Niê được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Y Đ Niê.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 313/2024/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Đ Niê 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Y Đ Niê cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Y Đ Niê đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Trung Q số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Y Đ Niê không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- THAHS Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn